TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 186/2023/DS-PT
Ngày 12/5/2023
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng
Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt
Ông Nguyễn Chí Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử P1c thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 551/2023/QĐPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947;
2. Ông Huỳnh Khắc M1, sinh năm 1946;
3. Chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1972;
4. Anh Huỳnh Phú L, sinh năm 1978;
5. Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1970;
6. Anh Huỳnh Thanh P1, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông M1, chị Hoa, anh L, anh P, anh P1 là: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 49, Khu phố X1, Phường U, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1944 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B:

1.1. Bà Phan Thị U2, sinh năm 1954;

1.2. Chị Huỳnh Thị Bé Q, sinh năm 1986;

1.3. Anh HuỳnhVăn T15, sinh năm 1980;

1.4. Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1982;

1.5. Anh Huỳnh Quốc K1, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

1.6. Anh Huỳnh Q3, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp G4, xã N3, huyện B, tỉnh Bến Tre.

1.7. Chị Huỳnh Thị Thanh T9, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp P6, xã P7, huyện B, tỉnh Bến Tre.

1.8. Chị Huỳnh Hồng T11, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp T14, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà U2, chị Q, anh Đ là: Anh Huỳnh Quốc K1.

Anh Thanh, chị T9, chị T11 có đơn từ chối tham gia tố tụng và xin vắng mặt trong quá trình tố tụng của Toà án.

2. Anh Huỳnh Quốc K1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Huỳnh Quốc K1 là: Bà Khưu Mỹ V – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV C6 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị Huỳnh D, sinh năm 1965 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K3, xã B3, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Chị Nguyễn Thị T5 (L4), sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2014; đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/11/2016; 15/02/2017 cùng các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị M, cùng người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Khắc M1, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 trình bày:

Các nguyên đơn đang sử dụng phần đất thuộc thửa 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nguồn gốc đất trước đây là của địa chủ, do sử dụng ổn định nên được Nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/1997 cho hộ ông Huỳnh Khắc M1. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông M1 gồm các thành viên: ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1, cụ Huỳnh Khắc K (cha ông M1), cụ Nguyễn Thị P3 (mẹ ông M1).

Trên thửa đất số 77 có hai căn nhà nhưng chung một hộ khẩu hiện nay do ông M1 làm chủ hộ. Nguồn gốc nhà một căn do ông M1 cất ở cùng cụ P3 và vợ con từ năm 1967 sau đó bị chiến tranh tàn phá; căn còn lại là nhà tình nghĩa do nhà tài trợ cất cho cụ K năm 2007. Tại thời điểm cất nhà tình nghĩa, chính quyền địa phương có hỏi gia đình nguyên đơn và bà M có xác định chỉ cất nhà tình nghĩa cho cụ K ở đến hết đời và không được cho ai hết. Nay ông Huỳnh Văn B và con trai Huỳnh Quốc K1 ngang nhiên sử dụng nhà tình nghĩa, chiếm dụng một phần diện tích đất của các nguyên đơn với lý do được cụ P3 lập di chúc cho đất và cụ K cho nhà nhưng các lý do trên không có căn cứ. Do đó các nguyên đơn yêu cầu ông B, anh K1 di dời tài sản trả lại cho các nguyên đơn phần đất có diện tích 112m^2, thuộc một phần thửa 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre. Đồng thời, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật căn nhà trên phần đất 112m^2 làm 03 phần cho ông M1, ông B, chị Phạm Thị Huỳnh D (con bà Huỳnh Thị T4). Theo đó, ông B và chị D đều có nơi ở khác, không có nhu cầu sử dụng căn nhà trên nên ông M1 yêu cầu được nhận hiện vật là căn nhà để thờ cúng và hoàn trả giá trị theo kỷ phần cho ông B, chị D. Các tài sản trên đất gồm giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten… các nguyên đơn không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn B cùng người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B, anh Huỳnh Văn T15, anh Huỳnh Quốc K1 trình bày:

Năm 1959, mẹ ông B là cụ Nguyễn Thị P3 có mua của ông Lý Văn S (chết) một căn nhà phố 4,5m x 24m. Đến năm 1963, cụ P3 T4 tục mua căn nhà phố liền kề của ông Chung T10. Cả hai lần đều lập thành văn bản; do đây là nhà phố nên việc mua bán nhà gắn liền với diện tích đất và nay là thửa 77, tờ bản đồ 25, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 225m^2, qua đo đạc thực tế là 247,1m^2. Năm 1996, cụ P3 lập di chúc cho ông B căn nhà gắn liền với diện tích đất 112m^2 có nguồn gốc mua của ông Lý Văn S. Do thời điểm này thấy mẹ đang còn sống nên ông B chưa đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Ông B và cụ P3 không hay biết việc ông M1 tự ý kê khai quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất nêu trên vào năm 1995 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 nên không thể khiếu nại việc cấp giấy này. Năm 2007, Nhà nước cất nhà tình nghĩa trên nền nhà cũ (mua của ông Lý Văn S) cho cha ông B là cụ Huỳnh Khắc K. Đến ngày 22/3/2010, cụ K lập văn bản tặng cho ông B căn nhà tình nghĩa trên. Do nhà và đất đang tranh chấp ông B được cha mẹ cho nên ông không đồng ý với yêu cầu của các nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...bị đơn không tranh chấp.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Huỳnh D trình bày:

Chị là con duy nhất của bà Huỳnh Thị T4 (chết năm 1965), cháu ngoại của ông Huỳnh Khắc K (chết năm 2012) và cụ Nguyễn Thị P3 (chết năm 2009). Bà T4 chết chị là người thừa kế thế vị của bà T4. Chị không có tranh chấp phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nhưng căn nhà tình nghĩa trên đất là di sản do cụ K để lại, chị yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế.

Trong quá trình tố tụng anh Huỳnh Q3, chị Huỳnh Thị Thanh T9, chị Huỳnh Hồng T11 trình bày:

Anh Thanh, chị T9, chị T11 là con ruột của ông B và bà Hồ Thị Hiệp (vợ trước của ông B). Sau khi cha mẹ ly hôn, anh chị sống riêng nơi khác nên không rõ nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng đất tranh chấp. Anh chị từ chối kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông B và từ chối tham gia tố tụng tại Toà án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 về việc yêu cầu anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị T5 và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B di dời tài sản trả lại phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 về việc yêu cầu chia căn nhà trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Bác yêu cầu độc lập của chị Phạm Thị Huỳnh D về việc yêu cầu chia căn nhà trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...các bên không tranh chấp Toà án không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/6/2017 ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh P1 L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp P1c thẩm xét xử lại vụ án.

Tại Bản án dân sự P1c thẩm số 241/2017/DS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 đối với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B gồm bà Phan Thị U2, chị Huỳnh Thị Bé Q, anh Huỳnh Văn T15, anh Huỳnh Thanh Đ, anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị T5 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Buộc anh anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị T5, bà Phan Thị U2, chị Huỳnh Thị Bé Q, anh Huỳnh Văn T15, anh Huỳnh Thanh Đ phải có nghĩa vụ trả lại phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre cho ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 về việc yêu cầu chia thừa kế phần đất của cụ Nguyễn Thị P3 (được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ ông Huỳnh Khắc M1) và căn nhà tình nghĩa của cụ Huỳnh Khắc K trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh Phú L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 được toàn quyền sở hữu căn nhà tình nghĩa này và phần đất thừa kế của cụ P3 và có nghĩa vụ hoàn

giá trị 35.313.000 đồng cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Văn B gồm bà Phan Thị U2, chị Huỳnh Thị Bé Q, anh Huỳnh Văn T15, anh Huỳnh Thanh Đ, anh Huỳnh Quốc K1.

Anh Huỳnh Quốc K1, chị Nguyễn Thị T5, bà Phan Thị U2, chị Huỳnh Thị Bé Q, anh Huỳnh Văn T15, anh Huỳnh Thanh Đ phải có nghĩa vụ di dời các tài sản còn lại trong căn nhà tình nghĩa (trên phần đất có diện tích 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre) để giao căn nhà này lại cho các nguyên đơn.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Phạm Thị Huỳnh D về việc yêu cầu chia thừa kế phần đất của cụ Nguyễn Thị P3 và căn nhà tình nghĩa của cụ K trên diện tích đất 112m^2 thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ 25, toạ lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, chị Huỳnh Thị Thanh H, anh Huỳnh P1 L, anh Huỳnh Thanh P, anh Huỳnh Thanh P1 được toàn quyền sở hữu căn nhà tình nghĩa và phần đất thừa kế của cụ P3 và có nghĩa vụ hoàn giá trị 35.313.000 đồng cho chị Phạm Thị Huỳnh D.

Các tài sản khác trên đất gồm: giếng nước, cây nước sinh hoạt, vách tường rào, ăngten...các bên không tranh chấp Toà án không xem xét.

Ngày 05/7/2022, Chánh án Toà án nhân dân tối cao kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số: 241/2017/DS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 29/2022/KN-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 280/2022/DS-GĐT ngày 30/9/2022 của Uỷ ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số: 29/2022/KN-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

2. Huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 241/2017/DS-PT ngày 20/9/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre về vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất và thừa kế giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, ông Huỳnh Khắc M1, bà Huỳnh Thị Thanh H, ông Huỳnh P1 L, ông Huỳnh Thanh P, ông Huỳnh Thanh P1 với bị đơn ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Quốc K1. Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Huỳnh Quốc K1 trình bày:

Thửa đất 77, tờ bản đồ 25 và nhà trên đất được cụ Nguyễn Thị P3 mua từ ông Lý Văn S, ông Chung T10 theo Tờ bán đứt nhà của ông Lý Văn S lập năm 1959 và Tờ Bán đứt nhà của ông Chung Thủy lập năm 1963, tại thời điểm mua Bán thì các căn nhà đó là nhà phố, nhà phải gắn liền với nền đất. Việc mua Bán nhà giữa các bên được hiểu là bán cả nhà và nền đất. Như vậy, nhà và đất tại thửa 77 là tài sản hợp pháp của cụ P3 và cụ K. Phía nguyên đơn cho rằng được cụ P3, cụ K tặng cho quyền sử dụng đất bằng lời nói bao gồm phần đất tranh chấp nhưng không có chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, năm 1996 cụ P3 đã định đoạt tài sản của mình bằng việc lập di chúc giao quyền thừa kế nhà đất tranh chấp cho ông Huỳnh Văn B.

Đối với căn nhà trên đất tranh chấp là nhà tình nghĩa được xây tặng cho cụ Huỳnh Khắc K năm 2007 trên nền nhà cũ do cụ P3 mua của ông Lý Văn S. Nền đất này có diện tích 112m^2. Căn cứ "Giấy để lại nhà cho con thừa hưởng" có chứng thực của chính quyền địa phương năm 2010 cụ K đã tự nguyện lập văn bản tặng cho con trai là ông Huỳnh Văn B căn nhà nêu trên. Việc tặng cho nhà ở của cụ K cho ông B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, quyền và lợi ích hợp pháp của bên được tặng cho là ông Huỳnh Văn B đối với căn nhà nêu trên cần được pháp luật bảo vệ. Yêu cầu độc lập của chị Phạm Thị Huỳnh D về việc chia thừa kế căn nhà nêu trên là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Từ năm 2012 đến nay, đất và nhà do ông B (chết năm 2017), anh K1 và chị T5 sử dụng. Bản thân các nguyên đơn chưa từng sử dụng nhà và đất tranh chấp nêu trên. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định rằng phần đất tranh chấp có diện tích 112m^2 mặc dù hiện do ông M1 đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất, nhưng sự thật là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông B; căn nhà tình nghĩa trên đất tranh chấp cụ K đã tặng cho ông B được quyền sở hữu căn nhà này từ ngày 22/3/2010, tại thời điểm cụ K chết (năm 2012) thì căn nhà này không còn thuộc quyền sở hữu của cụ K nên không phải là di sản của cụ K. Do vậy không có căn cứ phát sinh quyền thừa kế đối với tài sản này. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện B thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự thống nhất xác định: Vợ chồng cụ Huỳnh Khắc K và cụ Nguyễn Thị P3 có 03 người con là ông Huỳnh Khắc M1, ông Huỳnh Văn B và bà Huỳnh Thị T4 (bà T4 chết năm 1965, có 01 con là chị Phạm Thị Huỳnh D). Cụ P3 chết năm 2009. Cụ K chết năm 2012.

[2] Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre có diện tích 225m^2 (đo đạc thực tế là 247,1m^2) có nguồn gốc của địa chủ, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/1997 đứng tên hộ ông Huỳnh Khắc M1. Trên thửa đất nêu trên có 02 căn nhà gồm:

- 01 căn nhà do ông M1 xây dựng ở cùng với vợ con ông M1 và cụ K, cụ P3 từ năm 1967 sau khi nhà cũ (có nguồn gốc của cụ P3 mua của ông Chung T10 vào năm 1963) bị chiến tranh tàn phá;

- 01 căn nhà còn lại là nhà tình nghĩa do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xây dựng cho cụ K vào năm 2007, nằm trên nền nhà cũ của cụ P3 mua của ông Lý Văn S vào năm 1959.

Nguyên đơn trình bày ông B và con trai là anh Huỳnh Quốc K1 đã chiếm dụng căn nhà tình nghĩa gắn liền với diện tích đất 112m^2 thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 25 của gia đình ông M1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông B, anh K1 di dời tài sản, trả lại diện tích 112m^2 đất nêu trên; đồng thời, đề nghị chia thừa kế theo pháp luật căn nhà tình nghĩa. Nguyên đơn yêu cầu được nhận căn nhà tình nghĩa để thờ cúng và hoàn trả giá trị theo kỷ phần cho ông B, chị D; các tài sản khác trên đất tranh chấp gồm giếng nước, cây nước sinh hoạt... nguyên đơn không tranh chấp. Bị đơn cho rằng năm 1996 cụ P3 lập di chúc cho ông B căn nhà gắn liền diện tích đất 112m^2 mua của ông S; ngày 22/3/2010 cụ K đã lập "Giấy để lại nhà cho con thừa hưởng" cho ông B căn nhà tình nghĩa nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Vụ việc đã được Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đưa ra xét xử sơ thẩm theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 và được Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo Bản án dân sự phúc thẩm số

241/2017/DS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2017. Ngày 05/7/2022 Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự P1c thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre. Ngày 30/9/2022, Uỷ ban thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định giám đốc thẩm huỷ bản án dân sự phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục P1c thẩm. Trong giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử phúc thẩm, anh Huỳnh Quốc K1 có cung cấp thông tin về việc thửa đất 77 (trong đó có phần đất tranh chấp) đã được nguyên đơn chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Thuỳ D5. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là toàn bộ quy trình biến động của thửa đất 77, tờ bản đồ 25 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre cung cấp thì thấy rằng: Ngày 02/12/2022, ông Huỳnh Khắc M1, bà Nguyễn Thị M, bà Huỳnh Thị Thanh H, ông Huỳnh Thanh P, ông Huỳnh Thanh P1, ông Huỳnh P1 L đã ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 77, tờ bản đồ 25 cho bà Huỳnh Thị Thuỳ D5 với giá 30.000.000 đồng và bà D5 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa mới 94, tờ bản đồ 55 (thửa cũ là thửa 77, tờ bản đồ 25) ngày 24/3/2023.

[4] Tại phiên toà, phía bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/12/2022 và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị Thuỳ D5 đối với phần đất tranh chấp. Xét thấy, do vụ việc có phát sinh tình tiết mới và cần phải đưa bà Huỳnh Thị Thuỳ D5 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết toàn diện vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên cần huỷ bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện B giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

[5] Do huỷ bản án sơ thẩm nên Toà án cấp phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo của người kháng cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất

và tranh chấp thừa kế giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, ông Huỳnh Khắc M1, bà Huỳnh Thị Thanh H, ông Huỳnh Thanh P, ông Huỳnh Thanh P1, ông Huỳnh Phú L với bị đơn ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Quốc K1. Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tòng